TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2023/HC-PT
Ngày: 22- 02- 2023
V/v: "*Khiếu kiện quyết định cưỡng chế thu hồi đất*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phan Thanh Tùng

Các thẩm phán: ông Phạm Văn Công

bà Đinh Ngọc Thu Hương

***- Thư ký phiên toà*:** ông Lê Văn Duẩn, Thư ký Toà án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà*:** ông Nguyễn Hữu Hậu, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số: 13/2022/TLPT-HC ngày 11/01/2022 về việc *"Khiếu kiện quyết định cưỡng chế thu hồi đất"*;

Do bản án Hành chính sơ thẩm số 07/2021/HC-ST ngày 17/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo;

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 90/2023/QĐ-PT ngày 13/01/2023 giữa các đương sự:

1/Người khởi kiện:

Ông Hồ Văn T, sinh năm 1950 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp S Đg, xã Th Đ, huyện L H, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện (văn bản ủy quyền ngày 04/07/2020 và ngày 24/09/2020):

-Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960 (có mặt);

Địa chỉ: ấp S Đ, xã Th Đ, huyện L H, tỉnh Vĩnh Long;

-Ông Nguyễn Phú K, sinh năm 1957 (có mặt);

Địa chỉ: khóm Ph H, thị trấn C T H, huyện Ch Th, tỉnh Đồng Tháp;

2/Người bị kiện:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L H, tỉnh Vĩnh Long;

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện (văn bản ủy quyền ngày 04/02/2021):

Ông Nguyễn Chí Cường, sinh năm 1976, là Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) huyện L H (có mặt).

Người bảo vệ quyền lợi của người bị kiện:

Ông Hồ Minh Dũng, là Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện L H, tỉnh Vĩnh Long (có mặt);

3/Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

3.1/ Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long;

Người đại diện theo ủy quyền của UBND tỉnh Vĩnh Long (văn bản ủy quyền ngày 12/08/2020):

Ông Trần Minh Khởi, là Phó giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

3.2/Ban quản lý các khu công nghiệp Vĩnh Long;

Người đại diện hợp pháp của Ban quản lý các khu công nghiệp Vĩnh Long (văn bản ủy quyền ngày 23/09/2021):

Ông Trương Văn Tuấn, là Phó Giám đốc Ban quản lý dự án các khu công nghiệp Vĩnh Long (có mặt);

3.3/Bà Nguyễn Thị Huệ, sinh năm 1960 (có mặt);

Địa chỉ: 225/12 ấp Sơn Đông, xã Thanh Đức, huyện L H,

tỉnh Vĩnh Long

3.4/Công ty TNHH bê-tông Hùng Vương (nay là công ty TNHH Xây dựng công trình Hùng Vương);

Địa chỉ: khu 4 tuyến công nghiệp Cổ Chiên, ấp Sơn Đông, xã Thanh Đức, huyện L H, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của công ty TNHH bê-tông Hùng Vương (văn bản ủy quyền ngày 20/02/2023):

Bà Chu Thị Dung, sinh năm 1992 (có mặt);

4/Người kháng cáo: Ông Hồ Văn T, là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Hồ Văn T trình bày yêu cầu khởi kiện như sau:

Vào ngày 29/06/2020, ông Tư nhận được quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 3850/QĐ-UBND ngày 10/06/2020 của Chủ tịch UBND huyện L H, tỉnh Vĩnh Long (từ đây gọi là quyết định số 3850).

Nội dung quyết định số 3850 như sau:

-Áp dụng biện pháp cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Tư, là người đang sử dụng thửa đất số 83AB và thửa đất số 84, diện tích đất thu hồi là 939,5 m^2 loại đất vườn, cùng tờ bản đồ số 3, tại ấp Sơn Đông, xã Thanh Đức, huyện L H, tỉnh Vĩnh Long; lý do cưỡng chế: ông Tư không chấp hành quyết định thu hồi đất số 908/QĐ-UBND ngày 09/04/2004 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long (từ đây gọi là quyết định số 908).

Ông Tư không đồng ý với quyết định số 3850 nói trên vì lý do như sau:

-Chủ tịch UBND huyện L H ban hành quyết định này không đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật, cụ thể như sau: quyết định thu hồi đất số 908 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long ban hành từ năm 2004 nhưng cho đến nay ông Tư chưa nhận được quyết định này; quyết định số 908 ban hành nhưng không có danh sách thu hồi đất chính thức kèm theo (chỉ có danh sách dự kiến); Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long không có thẩm quyền thu hồi đất của từng hộ dân; thẩm quyền trong trường hợp này, thuộc về UBND huyện L H.

Trong trường hợp này, quyết định số 908 chưa có hiệu lực. Vì vậy, việc Chủ tịch UBND huyện L H ra quyết định cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Tư, là không hợp pháp.

Do đó, ông Tư khởi kiện, yêu cầu hủy bỏ quyết định số 3850/QĐ-UBND ngày 10/6/2020 của Chủ tịch UBND huyện L H.

Theo văn bản trình bày ý kiến ngày 12/08/2020, ngày 08/02/2021 người bị kiện (Chủ tịch UBND huyện L H) trình bày ý kiến như sau:

Vào ngày 09/04/2004, Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long ra quyết định số 908 về việc thu hồi và giao 301.357,3 m^2 đất (tại xã Thanh Đức, huyện L H và xã Mỹ An, huyện Mang Thít) cho Ban quản lý dự án quy hoạch các khu công nghiệp Vĩnh Long quản lý, để xây dựng khu 4 tuyến công nghiệp Cổ Chiên.

Ngày 07/05/2004, đại diện Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long, cùng với các ngành có liên quan, giao quyết định quyết định số 908 cho UBND xã Thanh Đức để thông báo công khai đến các đối tượng bị thu hồi đất, trong đó có ông Tư.

Vào ngày 18/03/2008, Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long ra quyết định số 437/QĐ-UBND để thống nhất bảng tổng hợp danh sách các trường hợp thu hồi đất theo các quyết định số 3142/QĐ.UB ngày 23/09/2003, số 908/QĐ.UB ngày 09/04/2004, số 909/QĐ.UB ngày 09/04/2004. Theo các quyết định này, hộ ông Hồ Văn T bị thu hồi đất tại thửa số 83AB và thửa số 84; diện tích bị thu hồi là 939,5 m^2.

Theo các Điều 23; 26; 27; 28 và Chương 2 Luật Đất đai năm 1993; Luật Đất đai sửa đổi, bổ sung năm 1998; Luật Đất đai sửa đổi, bổ sung năm 2001, việc thu hồi đất của nhiều người để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, thì cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chỉ ra quyết định thu hồi toàn bộ khu đất và đính kèm theo bảng tổng hợp danh sách và trích đo bản đồ địa chính của từng trường hợp bị thu hồi, không ra quyết định thu hồi đất riêng lẻ đối với từng hộ gia đình, cá nhân cụ thể. Đến khi Luật Đất đai năm 2003 có hiệu lực thi hành (sau thời điểm ban hành quyết định thu hồi đất số 908) thì việc ra quyết định thu hồi đất đối với từng hộ gia đình, cá nhân cụ thể mới được thực hiện. Do đó, khi Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long ra quyết định thu hồi đất số 908 thì UBND huyện L H không cần ban hành thêm quyết định thu hồi từng thửa đất của ông Tư.

Về trình tự, thủ tục ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 3850 của Chủ tịch UBND huyện L H:

-Căn cứ quyết định thu hồi đất số 908 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long, vào ngày 26/03/2019, Chủ tịch UBND huyện L H ra quyết định thành lập tổ công tác, vận động ông Tư chấp hành. Ngày 28/03/2019, tổ công tác (gồm có: đại diện Ban quản lý các khu công nghiệp Vĩnh Long, Chủ tịch UBND huyện L H, Chủ tịch UBND xã Thanh Đức, Chủ tịch UBMTTQVN xã Thanh Đức) đến tận nhà, vận động, thuyết phục nhưng ông Tư không đồng ý giao đất, không nhận tiền bồi hoàn và cũng không nhận nền tái định cư.

Đến ngày 10/06/2020 Chủ tịch UBND huyện L H quyết định thành lập Ban thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định thu hồi đất số 908 đồng thời ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 3850 để thực hiện cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Tư. Ngày 29/06/2020, Ban thực hiện cưỡng chế giao quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 3850 cho ông Tư và sau đó, vẫn tiếp tục vận động, thuyết phục ông Tư giao đất nhưng đương sự vẫn không đồng ý.

Đến ngày 15/07/2020, Ban thực hiện cưỡng chế đã thực hiện xong việc cưỡng chế, thu hồi đất của ông Tư.

Chủ tịch UBND huyện L H không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Tư.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Huệ (là người vợ của ông Tư): bà Huệ cùng có ý kiến như ý kiến của ông Tư.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là UBND tỉnh Vĩnh Long trình bày ý kiến như sau:

Vào ngày 09/04/2004, Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long ban hành quyết định thu hồi đất số 908. Đến ngày 04/03/2008, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long có tờ trình số 331 về việc đính chính danh sách thu hồi đất. Sau đó, đến ngày 18/03/2008, UBND tỉnh Vĩnh Long ra quyết định số 437 thống nhất danh sách các trường hợp phải thu hồi đất.

Như vậy, Chủ tịch UBND huyện L H căn cứ quyết định thu hồi đất số 908 để ra quyết định cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Tư, là phù hợp. Về mặt pháp lý, quyết định số 437 chỉ là quyết định thống nhất danh sách các trường hợp thu hồi đất kèm theo quyết định thu hồi đất số 908.

Trong năm 2008, ông Tư khởi kiện vụ án hành chính, yêu cầu hủy một phần quyết định số 908, nhưng sau đó rút lại yêu cầu khởi kiện và Tòa án đã đình chỉ giải quyết vụ án (cho đến nay, thì đã hết thời hiệu khởi kiện đối với quyết định thu hồi đất số 908).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ban quản lý các khu công nghiệp Vĩnh Long trình bày ý kiến như sau:

Quyết định thu hồi đất số 908 ngày 09/04/2004 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long giao cho Ban quản lý 301.357,3 m^2 đất để xây dựng khu 4 tuyến công nghiệp Cổ Chiên, trong đó có phần đất của ông Tư bị thu hồi tại các thửa số 83AB và số 84, diện tích bị thu hồi là 939,5m^2.

Thực hiện quyết định số 908, Ban quản lý giao cho công ty cổ phần thủy sản Quốc Tế 30.045,9 m^2 đất, trong đó có phần đất thu hồi của ông Tư là 134,9 m^2 (nhưng cho đến nay, công ty cổ phần thủy sản Quốc Tế chưa nhận đất để sử dụng do còn vướng mắc về việc bồi hoàn, giải tỏa); giao cho công ty TNHH bê-tông Hùng Vương 16.540,1 m^2 trong đó có phần đất thu hồi của ông Tư là 32,3 m^2; công ty TNHH Bê tông Hùng Vương đã nhận đất và được cấp giấy chứng

nhận quyền sử dụng (còn lại 772,3 m^2 đất, Ban quản lý các khu công nghiệp đang quản lý).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là công ty TNHH bê-tông Hùng Vương (hiện nay là công ty TNHH Xây dựng công trình Hùng Vương) trình bày ý kiến như sau:

Vào năm 2017, công ty Hùng Vương được UBND tỉnh Vĩnh Long ra quyết định giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tổng cộng là 16.540,1 m^2 tại khu 4 tuyến công nghiệp Cổ Chiên. Công ty Hùng Vương đã khai thác, sử dụng đất từ khi đó đến nay. Trong phần đất được giao, có 32,3 m^2 đất thu hồi của ông Tư. Vì ông Tư không đồng ý giao đất nên công ty Hùng Vương chưa sử dụng được diện tích 32,3 m^2 này.

Công ty TNHH Xây dựng công trình Hùng Vương không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Tư.

Tại bản án Hành chính sơ thẩm số 07/2021/HC-ST ngày 17/11/2021 Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã xét xử như sau:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Văn T và yêu cầu của bà Nguyễn Thị Huệ về việc hủy quyết định số 3850/QĐ-UBND ngày 10/06/2020 của Chủ tịch UBND huyện L H cưỡng chế thu hồi 939,5 m^2 đất vườn, thuộc thửa số 83AB và thửa số 84, cùng tờ bản đồ số 3, tại ấp Sơn Đông, xã Thanh Đức, huyện L H, tỉnh Vĩnh Long đối với ông Hồ Văn T.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vào ngày 22/11/2021, người khởi kiện là ông Hồ Văn T kháng cáo bản án sơ thẩm (đơn gửi đến Tòa án cấp sơ thẩm vào ngày 23/11/2021), yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự trình bày ý kiến như sau:

-Người kháng cáo là ông Hồ Văn T, do ông Nguyễn Phú Khai và bà Nguyễn Thị Huệ làm đại diện, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, hủy bỏ quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 3850/QĐ-UBND ngày 10/06/2020 của Chủ tịch UBND huyện L H;

-Người bị kiện là Chủ tịch UBND huyện L H, do ông Nguyễn Chí Cường làm đại diện, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm;

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ban quản lý các khu công nghiệp Vĩnh Long và công ty TNHH bê-tông Hùng Vương (hiện nay là công ty TNHH xây dựng công trình Hùng Vương) yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm;

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Huệ yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của ông Hồ Văn T;

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm lần thứ hai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến như sau:

-Về thủ tục tố tụng: Tòa án các cấp và đương sự tham gia tố tụng thực hiện đúng thủ tục tố tụng;

-Về nội dung giải quyết vụ án:

Việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L H, tỉnh Vĩnh Long ra quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 3850/QĐ-UBND ngày 10/06/2020 là dựa trên quyết định thu hồi đất số 908/QĐ.UB ngày 09/04/2004 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long và những văn bản liên quan khác. Các quyết định này đều kèm theo danh sách những người có đất bị thu hồi, xác định rõ diện tích đất bị thu hồi của từng người, trong đó có ông Hồ Văn T. Tuy nhiên, ông Hồ Văn T đã không chấp hành việc giao đất theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Vì vậy, việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L H ra quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 3850/QĐ-UBND ngày 10/06/2020, áp dụng đối với ông Hồ Văn T (vì đương sự không chấp hành việc giao đất), là đúng pháp luật.

Với những ý kiến nói trên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Hồ Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Về thủ tục tố tụng:

Tòa án cấp phúc thẩm mở phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 11/10/2022 nhưng phải hoãn việc xét xử do không có mặt đầy đủ các đương sự tham gia tố tụng.

Tòa án cấp phúc thẩm mở phiên tòa lần thứ hai vào ngày hôm nay (22/02/2023). Tại phiên tòa, người kháng cáo là ông Hồ Văn T, do ông Nguyễn

Phú Khai và bà Nguyễn Thị Huệ làm đại diện, có mặt; người bị kiện là là Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L H, tỉnh Vĩnh Long (do ông Nguyễn Chí Cường làm đại diện) có mặt; các đương sự tham gia tố tụng khác có mặt, chỉ vắng mặt Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Xét thấy phiên tòa phúc thẩm đã được mở hợp lệ đến lần thứ hai. Do đó, việc xét xử phúc thẩm vẫn được thực hiện theo luật định.

[2]Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1]Ông Hồ Văn T khởi kiện, yêu cầu hủy quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 3850/QĐ-UBND ngày 10/06/2020 của Chủ tịch UBND huyện L H, tỉnh Vĩnh Long.

Xét về trình tự, thủ tục ban hành quyết định số 3850/QĐ-UBND ngày 10/06/2020:

-Điều 69 Luật Đất đai năm 2013 quy định như sau: "*Trường hợp người có đất thu hồi không bàn giao đất cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng thì Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi có đất thu hồi và tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng tổ chức vận động, thuyết phục để người có đất thu hồi thực hiện. Trường hợp người có đất thu hồi đã được vận động, thuyết phục nhưng không chấp hành việc bàn giao đất cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất và tổ chức thực hiện việc cưỡng chế theo quy định tại Điều 71 của Luật này*".

Các tài liệu, chứng cứ của vụ án thể hiện rằng trước khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L H ra quyết định cưỡng chế thu hồi đất, thì các cơ quan có thẩm quyền tại địa phương đã nhiều lần đến tận nhà để vận động, thuyết phục, nhưng ông Hồ Văn T không đồng ý giao đất (bút lục 157-158; 162-163; 173).

Như vậy, sau nhiều lần thuyết phục nhưng không có kết quả, vào ngày 10/06/2020, Chủ tịch UBND huyện L H ra quyết định số 3850 để cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Hồ Văn T, là đúng trình tự, thủ tục.

Xét về căn cứ pháp luật để ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 3850/QĐ-UBND ngày 10/06/2020:

-Vào ngày 09/04/2004, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành quyết định thu hồi đất số 908/QĐ.UB, thu hồi 301.357,3 m^2 đất (tại xã Thanh Đức, huyện L H và tại xã Mỹ An, huyện Mang Thít) để giao cho Ban

quản lý dự án quy hoạch các khu công nghiệp Vĩnh Long quản lý, để xây dựng khu 4 tuyến công nghiệp Cổ Chiên; đây là quyết định thu hồi chung. Sau khi ban hành, quyết định này được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Thanh Đức. Trước đó, các cơ quan liên quan đã tổ chức những phiên họp với người dân để thông báo về chủ trương thu hồi đất (để xây dựng tuyến công nghiệp), thông báo về bảng tổng hợp danh sách các trường hợp thu hồi đất cũng như kết quả xét duyệt thu hồi đất, phương án đền bù giải tỏa đất; các văn bản này đều được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Thanh Đức, huyện L H. Luật Đất đai năm 1993 (có hiệu lực tại thời điểm đó và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 1993), không quy định rằng quyết định thu hồi chung (quyết định thu hồi tổng thể khu đất) phải được giao đến từng đối tượng bị thu hồi đất. Các văn bản pháp luật về đất đai cũng không quy định rằng Ủy ban nhân dân cấp huyện phải ra quyết định thu hồi đối với từng thửa đất thuộc thẩm quyền của mình.

Như vậy, việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L H căn cứ quyết định thu hồi đất số 908/QĐ.UB của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long, để từ đó ra quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 3850/QĐ-UBND ngày 10/06/2020, là đúng quy định pháp luật.

[2.2]Với các tài liệu, chứng cứ phân tích nói trên, việc Tòa án cấp phúc thẩm xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Văn T, là có căn cứ pháp luật.

Ông Hồ Văn T kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu hủy bản án. Tại phiên tòa phúc thẩm, đương sự thay đổi nội dung kháng cáo, yêu cầu hủy quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 3850/QĐ-UBND ngày 10/06/2020, nhưng không có tài liệu, chứng cứ gì mới. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông Hồ Văn T.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 203; Điều 220; Điều 241; Điều 242 của Luật Tố tụng Hành chính năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về Án phí, Lệ phí Tòa án;

1/Không chấp nhận kháng cáo của ông Hồ Văn T.

Giữ nguyên bản án Hành chính sơ thẩm số 07/2021/HC-ST ngày 17/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

2/Về án phí phúc thẩm: ông Hồ Văn T không phải chịu (vì là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thanh Tùng